

1 Trình bày

1.1 Danh sách ngang

- Danh sách ngắn thường được viết thành văn xuôi thay vì gạch đầu dòng dọc, ngăn cách bởi dấu “;”

- Danh sách được bắt đầu bởi dấu “:” hoặc một động từ giới thiệu:

Chimamanda Ngozi Adichie has written four books of fiction: Purple Hibiscus, Half of a Yellow Sun, The Thing around Your Neck, and Americanah
Chimamanda Ngozi Adichie’s books of fiction include Purple Hibiscus, Half of a Yellow Sun, and The Thing around Your Neck.

- Danh sách có số đánh dấu số bởi dấu ngoặc tròn:

The workshop will walk students through five key stages in the research process: (1) selecting a topic, (2) searching for sources, (3) evaluating sources, (4) reading and taking notes from relevant sources, and (5) refining the topic

- Khi muốn đưa thêm sự ngắt nghỉ khi đọc, có thể đưa thêm dấu phẩy Oxford: đưa vào trước “và” để ngăn cách, không có ý nghĩa về mặt ý nghĩa.
- Với danh sách mà phần tử có dấu “,” bên trong, sử dụng dấu “;” thay vì “,”. Lưu ý dấu “;” thể hiện sự ngăn cách mạnh hơn dấu “,”.

1.2 Danh sách format dọc

Khi danh sách chứa phần tử dài, ta có thể format ở dạng dọc. Phần tử dài bao gồm: mệnh đề, cụm từ dài, và câu văn.

- Có thể thêm order, bullet...

- Danh sách được giới thiệu với một câu văn, và mỗi phần tử là câu văn hoàn chỉnh, có đầu câu viết hoa, cuối câu có dấu ngắt.

Students were asked to address one of the following questions in their group presentation: What signs of the ancien régime continue to influence the social mores of characters in the novel?

How is realism evinced in the novel, and when does the novel retreat from realism?

How are workers depicted in the novel’s urban scenes?

How do the moments of magical realism in the novel relate to the subplot of the dictator’s coup?

- Danh sách với bullet không có dấu câu viết hoa (trừ khi là danh từ riêng), và cuối câu không có dấu ngắt

The MLA Style Center (style.mla.org), a free companion to the MLA Handbook, is the only official website devoted to MLA style and provides a number of useful features:

- *the opportunity to submit questions about MLA style*
- *sample research papers*
- *teaching resources*
- *tools for creating works-cited-list entries*

- Với danh sách có phần tử là câu hoàn chỉnh, không có bullet, bắt kể đánh số hay không: sử dụng dấu “;” giữa các phần tử, thêm “và” hoặc “hoặc” trước phần tử cuối cùng; dùng dấu chấm để kết thúc danh sách.

The specific contexts influencing the author’s work fall into four main areas:

1. *ideas about free will and the change and mutability that attend human decision- making, derived from Boethius;*
2. *teachings about the importance of translating the Bible into English;*
3. *humanism’s founding precepts and, especially, the writings of Petrarch; and*
4. *the political insurrection that took place as a result of heavy taxation to continue funding of the Hundred Years’ War.*

- Danh sách được giới thiệu bằng 1 phần câu, có phần tử nối tiếp câu giới thiệu nó: không dùng dấu “:”, mỗi phần tử không cần là câu hoàn chỉnh, không viết hoa, không có bullet, có thể thêm “;” và “.” để ngăn cách với quy tắc như ở trên.

The campus health clinic is expanding its advocacy efforts by

launching a twenty-four-hour care hotline;

developing strategic partnerships with community health care providers; and

running a website that provides reliable, up-to-date health information, mental health resources, nutritional advice, and more.

Nếu danh sách có bullet, không dùng “;” sau phần tử, trừ khi phần tử là câu hoàn chỉnh.

A free companion to the MLA Handbook and the only official website devoted to MLA style, The MLA Style Center (style.mla.org) provides

- *the opportunity to submit questions about MLA style*
- *sample research papers*
- *teaching resources*
- *tools for creating works-cited-list entries*

2 Văn xuôi

2.1 Chính tả

- Với những từ có nhiều cách viết, nên thống nhất một cách viết ở trong bài; tuy nhiên, nếu văn bản được trích dẫn từ nguồn khác, phần được trích dẫn tuân theo chính tả trong tài liệu gốc.
- Sử dụng một từ điển duy nhất để tra cứu từ ngữ sẽ tăng sự thống nhất.
- Những từ không nằm trong tiếng Anh tiêu chuẩn nên được viết nghiêng, nếu là danh từ số nhiều, thêm “s” ở sau nó. Ví dụ: *mise en abyme* → *mise en abymes*.
- Những từ như *data* hay *politics* (thường được dùng ở dạng số nhiều) có thể được dùng với cả với tư cách là số ít hoặc số nhiều, từ điển thường sẽ chỉ định những trường hợp như vậy.
- Sở hữu cách số nhiều hoặc từ số ít nhưng kết thúc bởi “s”: dùng dấu nháy sau “s” thay vì trước và không cần thêm “s”. Ví dụ: *firefighters’ truck*.
- Dạng số nhiều của các số: như danh từ bình thường: *threes, sixes, forties, 1990s, 747s*.

2.2 Ngắt nghỉ

2.2.1 Các trường hợp dùng dấu phẩy

- Dùng trước liên từ ghép những mệnh đề độc lập (tùy chọn):
Congress passed the bill, and the president signed it into law.
Synonyms have a basic similarity of meaning, but they cannot always be used interchangeably.
The poem is sentimental, yet the poet takes a pragmatic view of death.
Với những mệnh đề ngắn, dấu phẩy có thể được bỏ qua.
- Giữa những tính từ cùng ý nghĩa và bổ nghĩa cho một danh từ:
Critics praise the novel’s unaffected, unadorned style.
Tính từ *unaffected* và *unadorned* cùng bổ nghĩa và cùng một loại ý nghĩa cho *style*.
- Khi tính từ không bổ sung cùng một nghĩa cho cùng một danh từ, không dùng dấu phẩy.
A famous photograph shows Marianne Moore in a black tricornered hat.
Tính từ *black* bổ sung ý nghĩa màu sắc cho *tricornered hat*, trong khi *tricornered* bổ sung ý nghĩa về mặt hình dạng.

- Một danh từ có thể được bổ sung ý nghĩa bởi những tính từ coordinate và những tính từ không coordinate.
- Chia cách những phần mang tính bình luận
The Ming dynasty, for example, lasted nearly three hundred years. His testimony is not, I submit, an accurate account
- Chia ra những mệnh đề hoặc cụm từ dài mang tính giới thiệu
After years of intensive research for her dissertation, Amy Vuong received her PhD.
Although theorists of comedy tend to agree that there is no universal sense of humor, they note that what most forms of comedy have in common is a sense of incongruity.
- Ngăn cách cụm từ đối lập nhau:
Julio, not his mother, sets the plot in motion.
 Không dùng dấu phẩy nếu như cụm từ thể hiện một mối quan hệ giữa hai từ.
Several cooperative but autonomous republics were formed.
 Từ nối “but” thể hiện quan hệ giữa “cooperative” và “autonomous”.
- Dùng để ngăn cách các từ, cụm từ, mệnh đề trong cùng một chuỗi (danh sách). Ngoài ra có thể thêm trước từ nối (dấu phẩy Oxford) để ngắt nghỉ:
 - **Từ:** *Ta-Nehisi Coates has written books, comics, and works of journalism.*
 - **Cụm từ:** *Anne Frank’s diary has been translated into many languages, adapted for the screen, and turned into a play.*
 - **Mệnh đề:** *In the Great Depression, millions of people lost their jobs, businesses failed, and charitable.*
- Chia các ngày tháng năm: nếu ngày ở giữa câu, thêm dấu phẩy trước năm nếu định dạng [md,y]
Roberto Bolaño was born on April 28, 1953, and died on July 15, 2003.
Roberto Bolaño was born on 28 April 1953 and died on 15 July 2003.
The events of July 1789 are as familiar to the French as those of July 1776 are to Americans.
I passed my oral exams in spring 2007.
- Ngăn giữa các thành phần của tên riêng.\

2.2.2 Khi nào không dùng dấu phẩy

2.2.3 Dấu chấm phẩy

2.2.4 Dấu gạch (dash/endash/emdash)

TODO: rất nhiều

3 Tính inclusive

(...)